

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị L, sinh năm 2000; Địa chỉ: xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên;
- Anh Lê Văn B, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị L và anh Lê Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2019 tại UBND xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên)

Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên trong những năm gần đây thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau.

Nay, chị Lê Thị L và anh Lê Văn B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bên đương sự tự nguyện ly hôn, căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị L và anh Lê Văn B.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Văn B xác định vợ chồng có không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: anh Lê Văn B và chị Lê Thị L tự nguyện liên đới chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị L và anh Lê Văn B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Lê Thị L và anh Lê Văn B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Lê Thị L và anh Lê Văn B tự nguyện liên đới chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000341 ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã (phường) Thành Công;
- Phòng THADS khu vực -2 Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều